TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT TIÊN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 02/2022/HSST
Ngày 19/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT TIÊN TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Diện; Bà Nguyễn Thị Thùy.
Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Anh Hào cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.
Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên tòa*: Ông Nông Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/TLST- HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: H M V; Tên gọi khác V P; Sinh năm: 1978; Tại: Bình Định; Hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện nay: Tổ 26, Khu Vực 4, Phường Lê Hồng Phong, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn 5/12; Con ông: Huỳnh Văn Minh (chết); Con bà: Lý Thị Lan Phương (chết); Vợ: ly hôn; Con: Có 02; Tiền án: 04, tiền sự: không; Về nhân thân: Năm 2005 bị Tòa án tỉnh Bình Định xử phạt 02 năm 06 tháng tù (đã chấp hành xong); năm 2009 bị cáo bị TAND tỉnh Bình Định xử phạt 33 tháng tù (đã chấp hành xong); Năm 2012 bị TAND thành phố Nha Trang xử phạt 30 tháng tù (đã chấp hành xong); Năm 2015 bị TAND thành Phố Nha Trang xử phạt 03 năm tù tại bản án số 114/2016/HSST đã chấp hành xong án phạt 08/7/2018, chưa chấp hành nộp án phí; bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác tại nhà tạm giữ công an huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang ngày 30/3/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:
Chị PT H T, sinh năm 1989 (có mặt)
Trú tại: Thôn T X, xã G V, huyện CT, tỉnh LĐg.
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
Anh H K P V, sinh ngày 1990
Trú tại: Thôn Phước Quả, xã Phước Tín, P L, B P. (vắng mặt)
Người làm chứng
Bà ĐT L – sinh năm 1980 (vắng mặt)

Trú tại: Bản Buôn Go, thị trấn C T, h C T, Tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu .có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 15/3/2021 HM Vđiều khiển xe mô tô mang BKS: 93T2 – 8792 đi từ tỉnh Bình Phước đến ngân hàng Agribank chi nhánh Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng để tìm phụ nữ rút tiền tại ngân hàng sau đó lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác sẽ ra tay lấy trộm tiền. Khoảng 15 giờ Vũ đi vào trong quầy giao dịch của ngân hàng quan sát thì phát hiện chị Phạm Thị Hồng Thu – SN: 1989 trú tại thôn Tân Xuân, xã Gia Viễn, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng đang rút số tiền 210.556.000 đồng và được nhân viên ngân hàng đưa cho 01 túi nylon màu đỏ để đựng tiền. Chị Thu bỏ hết số tiền trên vào túi rồi cầm đi ra ngoài. Vũ đi theo thì thấy chị Thu mở cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblack bỏ túi tiền vào cốp xe rồi điều khiển xe theo hướng TT Cát Tiên về xã Gia Viễn. Vũ điều khiển xe mô tô bám theo sau chị Thu. Chị Thu đi đến vòng xoay thuộc TDP 6 TT Cát Tiên, huyện Cát Tiên thì quay xe mô tô lại ghé vào sạp bán trái cây, dựng xe dưới lòng đường trước quầy, tắt chìa khóa nhưng không rút chìa ta khỏi ổ khóa, vào quầy chọn trái cây. Vũ điều khiển xe mô tô đậu sát, song song với xe chị Thu và giả vờ nhờ nhân viên bán hàng chọn cho 01 kg xoài. Lợi dụng không ai để ý Vũ dùng tay trái vặn chìa khóa xe chị Thu theo hướng kim đồng hồ một nấc rồi ấn vào nút mở cốp sau đó thò tay vào cốp lấy bịch nylon đựng tiền giấu vào áo khoác phía trước bụng rồi điều khiển xe mô tô chạy thẳng ra huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng. Khi đến huyện Đạ Tẻh Vũ vào ngân hàng Agribank chi nhánh Đạ Tẻh chuyển số tiền 48.400.000 đồng vào tài khoản của anh Hồ Khắc Phương Việt – SN: 1992 trú tại thôn Phước Qủa xã Phước Tín thị xã Phước Long tỉnh Bình Phước để trả nợ cho anh Hồ Khắc Phương Vũ *(anh Vũ mượn tài khoản của em trai mình để Huỳnh Minh Vũ gửi tiền)* sau đó Vũ điều khiển xe mô tô đi đến khu vực đèo chuối thuộc huyện Đạ Huoai tỉnh Lâm Đồng bắt xe khách đi TP.HCM và TP. Nha Trang. Đến ngày 17/3/2021 Vũ đưa số tiền 21.000.000 đồng cho bạn gái là Nguyễn Thị Giang để Giang chuyển khoản trả nợ hết số tiền còn lại cho anh Hồ Khắc Phương Vũ. Ngày 30/3/2021 Huỳnh Minh Vũ đón xe khách đến huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang thực hiện hành vi trộm cắp thì bị bắt quả tang. Sau khi phát hiện bị mất tài sản chị Phạm Thị Hồng Thu trình báo cơ quan công an huyện Cát Tiên.

BL: 16 – 26; 167 – 172; 189 – 191; 205 – 214.

Vật chứng vụ thu giữ: Số tiền 69.400.000đ do Huỳnh Khắc Phương Vũ nộp.

Tại bản cáo trạng số 10CT- VKSCT ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Huỳnh Minh Vũ về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo H M V khai nhận hành vi của mình như nội dung cáo trạng viện kiểm sát truy tố là đúng, bị cáo không có ý kiến gì bản cáo trạng, bị cáo không bào

chữa hành vi phạm tội của mình đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về phần bồi thường bị cáo đồng ý bồi số tiền cho người bị hại.

Người bị hại: Chị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị cáo đã lấy trộm là 210.556.000 đồng

Kiểm sát viên đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên giữ nguyên cáo trạng viện kiểm sát truy tố; Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173 BLHS; Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Về tình tiết giảm nhẹ đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Về hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Minh Vũ từ (08) năm tù đến (09) năm tù, Áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 04 năm tù của bản án số 59/2021 ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè Tỉnh Tiền Giang. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt bị cáo từ 12 (mười hai) năm tù đến 13 (mười ba) năm tù.

Về phần dân sự: Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho chị Thu số tiền 141.156.000đ; Về vật chứng thu giữ: Căn cứ Điều 106 BLTTHS tuyên trả cho chi Thu số tiền 69.400.000đ; Về án phí buộc bị cáo chịu án phí HSST và án phí dân sự sơ thẩm. Về hình phạt bổ sung không đề nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, vật chứng vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[2] Bị cáo H MV khai nhận, bi cáo đến ngân hàng Agribank chi nhánh Cát Tiên quan sát thì phát hiện Thu rút tiền, bị cáo đi theo thì thấy chị Thu mở cốp xe bỏ túi tiền vào cốp xe rồi điều khiển xe, bị cáo điều khiển theo chị Thu, chị Thu dựng xe dưới lòng đường trước quầy trái cây, tắt chìa khóa nhưng không rút chìa ra khỏi ổ khóa vào quầy chọn trái cây. Bị cáo quan sát chị Thu không để ý mở cóp xe lấy số tiền 210.556.000đ đồng.

[3] Như vây, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo H M V phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi của bị cáo trộm cắp tài sản của người khác mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu có nhiều tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2005 bị Tòa án Tỉnh Bình Định xử phạt 02 năm 06 tháng tù (đã chấp hành xong); năm 2009 bị cáo bị TAND tỉnh Bình Định xử phạt 33 tháng tù (đã chấp hành xong); Năm 2012 bị TAND thành phố Nha Trang xử phạt 30 tháng tù (đã chấp hành xong); Năm 2015 bị TAND thành Phố Nha Trang xử phạt 03 năm tù tại bản án số 114/2016/HSST đã chấp hành xong án phạt 08/7/2018, chưa chấp hành nộp án phí. Bị cáo chưa được xóa án tích, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Ngoài ra bị cáo khai nhận trước đó phạm tội trộm cắp tài sản tại Đồng Nai, tại huyện Đức Trọng, tại huyện Dơn Dương đang bị khởi tố vụ án. Tòa án huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang xử phạt 04 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: xét thấy tại cơ quan điều tra cũng tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật.

[8] Xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập không áp dụng hình phạt bổ sung đối bị cáo.

[9] Đối với N T G được bị cáo V nhờ chuyển tiền cho anh H K P V, bị cáo không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa có kết quả, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Anh H KP V là người được bị cáo chuyển tiền trả nợ không biết tiền này do bị cáo phạm tội mà có nên không xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bị cáo trả bồi thường cho bị hại số tiền đã chiếm đoạt. Đối với số tiền anh H K P Vnộp lại 69.400.000đ do bị cáo chuyển trả từ nguồn tiền của chị Tnên cần trả lại cho chị Thu. Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 141.156.000 cho chị Thu.

[11] Về vật chứng**:** Số tiền 69.400.000đ là tiền của bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên trả lại cho bị hại.

[12] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải thanh toán.

[13] Từ những nhận định trên hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện viện kiểm sát đề nghị tội danh, khung hình phạt đối bị cáo cũng như phần xử lý vật chứng.

[14] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đầy đủ các hành vi, quyết định tố tụng theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo H M V (V P) phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm h, Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo H M V 08 (Tám) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm tù của bản án số 59/2021/HSST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang.

Buộc bị cáo H M V phải chấp hành hình phạt 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 30/3/2021.

Căn cứ vào Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả cho chi P TH T số tiền 69.400.000đ (Sáu mươi chín triệu bốn trăm ngàn đồng)

(Vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Cát Tiên đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/6/2021 giữa công an huyện Cát Tiên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cát Tiên).

Về phần dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo H M V có nghĩa vụ thanh toán cho chị P TH T số tiền 141.156.000đ (một trăm bốn mươi mốt triệu một trăm năm mươi sáu ngàn).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản bồi thường nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án phải chịu lãi tưng ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí**:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo H M Vphải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.057.800đ (bảy triệu không trăm năm mươi bảy ngàn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo, người bị hại có quyền kháng cáo, người có quyền lời và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân Tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Cát Tiên;
- CA huyện Cát Tiên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Trần Thị Thanh Thúy